



TÓM TẮT KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH
NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT
CÁC GIẢI PHÁP THAY THẾ
CHO SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN
VÀ TÚI NI-LÔNG KHÓ PHÂN HỦY

VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nhóm Tác giả - Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường

- Nguyễn Trung Thắng
- Kim Thị Thúy Ngọc
- Nguyễn Minh Khoa
- Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Nhóm Biên soạn - Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam

- Phạm Mạnh Hoài
- Nguyễn Thị Thùy Dương

Dự án Giảm thiểu Rác thải nhựa Đại dương tại Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Nguyễn Mỹ Hằng
- Ngô Thị Lan Phương

Hợp tác
để giảm thiểu
rác thải nhựa
đại dương



Supported by:



based on a decision of
the German Bundestag

TÓM TẮT KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THAY THẾ CHO SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN VÀ TÚI NI-LÔNG KHÓ PHÂN HỦY

Danh mục từ viết tắt

- **BVMT:** Bảo vệ môi trường
- **CTN:** Chất thải nhựa
- **CTR:** Chất thải rắn
- **SUP:** Sản phẩm nhựa dùng một lần (Single Use Plastic)
- **TN&MT:** Tài nguyên và Môi trường
- **WWF-Việt Nam:** Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

THÔNG TIN TÁC QUYỀN



Tóm tắt khuyến nghị chính sách này được tổng hợp từ nghiên cứu do **Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)** thực hiện, dưới sự ủy thác và hoàn thiện dành riêng cho Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam). Ý kiến được trình bày trong nghiên cứu và tóm tắt khuyến nghị chính sách là của các tác giả và không nhất thiết đại diện cho ý kiến hoặc quan điểm của WWF-Việt Nam.

Ấn phẩm này và các hoạt động liên quan được thực hiện trong khuôn khổ hỗ trợ của Dự án “Giảm thiểu rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam” do Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và WWF-Việt Nam triển khai.

WWF-Việt Nam trân trọng ghi nhận ý kiến đóng góp của quý đối tác và quý doanh nghiệp đã tham vấn trong quá trình hoàn thiện nghiên cứu. Các phản hồi và khuyến nghị của quý vị đã được cân nhắc và tiếp thu bởi đơn vị nghiên cứu và WWF-Việt Nam. Để biết thêm thông tin về báo cáo chi tiết, vui lòng liên hệ TS. Phạm Mạnh Hoài, Quản lý Hợp phần Chính sách và Đối tác về nhựa, WWF-Việt Nam (hoai.phammanh@wwf.org.vn).

Mọi sự sao chép toàn bộ hoặc một phần của văn bản đều phải đề cập đến tiêu đề và ghi nhận WWF-Việt Nam là chủ sở hữu bản quyền. Gợi ý ghi chú thông tin khi trích dẫn tài liệu:

Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (2023). Tóm tắt khuyến nghị chính sách: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thay thế cho sản phẩm nhựa dùng một lần, WWF-Việt Nam.

Tác quyền văn bản © WWF-Việt Nam 2023 bảo lưu mọi quyền.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	6
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG VIỆC THÚC ĐẨY SẢN PHẨM THAY THẾ CÁC SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN VÀ TÚI NI-LÔNG KHÓ PHÂN HỦY TẠI VIỆT NAM	8
Cơ hội	8
Thách thức	14
MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY VIỆC THAY THẾ SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN, TÚI NI-LÔNG KHÓ PHÂN HỦY TẠI VIỆT NAM	16
1. Nhóm giải pháp về chính sách	16
2. Nhóm giải pháp về thúc đẩy thị trường	18
3. Nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức và hành vi	19

GIỚI THIỆU



Ô nhiễm nhựa trên diện rộng toàn cầu hiện đã và đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng với môi trường và sinh vật biển, cũng như ảnh hưởng đến nhiều vấn đề kinh tế, xã hội.

Theo báo cáo năm 2022 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)¹, hàng năm có:

79 TRIỆU TẤN
CHẤT THẢI NHỰA

CHƯA ĐƯỢC QUẢN LÝ PHÙ HỢP
TRÊN PHẠM VI TOÀN CẦU



34 TRIỆU TẤN

bị chôn vùi tại các bãi chôn lấp chất thải



26 TRIỆU TẤN

đốt ở các bãi lộ thiên (bao gồm các hoạt động đốt rác của hộ gia đình và đốt tại các bãi thải)



19 TRIỆU TẤN

thất thoát vào môi trường trên cạn và môi trường nước



Nguồn: WWF-Việt Nam



Nguồn: WWF-Việt Nam

Tại Việt Nam, các sản phẩm nhựa dùng một lần (Single use plastic - SUP) và túi ni-lông khó phân hủy ngày càng được sử dụng nhiều do tính tiện dụng, giá thành rẻ và xu hướng tiêu dùng hiện nay.

- Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), trong những năm gần đây, chất thải khó phân hủy từ các đồ gia dụng nhựa, túi ni-lông có xu hướng gia tăng, với số liệu ước tính tỷ lệ CTN trong các bãi chôn lấp chất thải rắn (CTR) sinh hoạt khoảng 6 - 8%, cộng với nhận thức của cộng đồng còn nhiều hạn chế nên công tác xử lý CTN chưa thực sự được chú trọng theo hướng giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế².
- Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB) năm 2022, túi nhựa và các mảnh vỡ từ túi, hộp đựng thức ăn bằng xốp và ống hút được xác định là các sản phẩm SUP xuất hiện nhiều nhất trong môi trường, chiếm tới 38% lượng chất thải nhựa bị rò rỉ tại các địa điểm khảo sát³.

Dự án “Giảm thiểu rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam” do Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ TN&MT làm Chủ dự án, WWF-Việt Nam tài trợ. Trong khuôn khổ Hợp phần 2, Dự án đã phối hợp với Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường thực hiện “*Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các giải pháp thay thế cho sản phẩm nhựa dùng một lần*” nhằm cung cấp các thông tin hỗ trợ triển khai các chính sách về quản lý CTN. Nghiên cứu đã rà soát chính sách thúc đẩy việc sử dụng sản phẩm thay thế túi ni-lông, hộp xốp đựng thực phẩm, ống hút nhựa, đánh giá tiềm năng của các sản phẩm thay thế; khảo sát ngẫu nhiên một số doanh nghiệp tiêu biểu sản xuất các sản phẩm thay thế các sản phẩm SUP và túi ni-lông khó phân hủy tại Việt Nam, từ đó xác định các cơ hội, thách thức và đề xuất các giải pháp thúc đẩy các sản phẩm thay thế trong thời gian tới.

¹ OECD (2022). *Global Plastics Outlook: Economic Drivers, Environmental Impacts and Policy Options*.

² Bộ TN&MT (2020). Báo cáo Hiện trạng môi trường quốc gia năm 2019.

³ Ngân hàng Thế giới (2022). Hướng tới một Lộ trình quốc gia về nhựa dùng một lần tại Việt Nam. Các lựa chọn chiến lược để giảm thiểu nhựa dùng một lần cần ưu tiên.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

TRONG VIỆC THÚC ĐẨY SẢN PHẨM THAY THẾ CÁC SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN VÀ TÚI NI-LÔNG KHÓ PHÂN HỦY TẠI VIỆT NAM

CƠ HỘI

Khung chính sách về hạn chế, cấm sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni-lông khó phân hủy đã được ban hành với lộ trình cụ thể về hạn chế và tiến tới chấm dứt việc nhập khẩu, sản xuất và cung cấp các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni-lông khó phân hủy.

Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản chính sách, pháp luật để hạn chế và tiến tới cấm sản xuất, tiêu dùng sản phẩm SUP và túi ni-lông khó phân hủy. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc giảm thiểu và hướng đến loại bỏ sản phẩm SUP, túi ni-lông khó phân hủy để chuyển đổi sang các sản phẩm thay thế có khả năng phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường. Đồng thời, đây cũng là cơ sở pháp lý để các doanh nghiệp có lộ trình chuyển đổi thị trường sản phẩm nhựa khó phân hủy sang các sản phẩm thân thiện tại Việt Nam.

Bảng 1. Chính sách, pháp luật về hạn chế, cấm sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni-lông khó phân hủy

NGHỊ QUYẾT/ CHỈ THỊ	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về biểu thuế môi trường Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu CTN
CHIẾN LƯỢC	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường (BVMT) quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

LUẬT	<ul style="list-style-type: none"> Luật Thuế BVMT năm 2010 Luật BVMT năm 2020
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CẤP QUỐC GIA	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý CTN ở Việt Nam Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam
KẾ HOẠCH NGÀNH	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 2756/QĐ-BCT ngày 14/12/2022 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành công thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 Quyết định số 1855/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2020 của Bộ TN&MT về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030
CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục phế liệu được phép nhập từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất Quyết định số 3257/2023/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2023 của Bộ TN&MT về tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam đối với bao bì nhựa thân thiện với môi trường (NSTVN – 01:2023)

Theo đó, một số mục tiêu cụ thể đã được xác định như tới năm 2030 sẽ chấm dứt sản xuất, nhập khẩu, sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần⁴; đến năm 2025, sử dụng 100% túi ni-lông thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế cho túi ni-lông khó phân hủy⁵; đến năm 2025, 80% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni-lông khó phân hủy và đến năm 2030, 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni-lông khó phân hủy⁶.

⁴ Luật BVMT năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT.

⁵ Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý CTN ở Việt Nam.

⁶ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.

Các sản phẩm thay thế cho sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy đa dạng, nguyên liệu sử dụng cho quá trình sản xuất các sản phẩm thay thế có tính thân thiện với môi trường.

Các loại hình sản phẩm thay thế rất đa dạng, nguyên liệu sản xuất các sản phẩm thay thế này có nguồn gốc khác nhau, tuy nhiên có điểm chung là thân thiện với môi trường, phần lớn có thể tự phân hủy sinh học. Một số lựa chọn sản phẩm thay thế được tổng hợp từ quá trình khảo sát bao gồm: túi phân hủy từ tinh bột; túi, hộp từ chất thải hữu cơ có nguồn gốc thực vật (từ các ngành sản xuất thực phẩm, đồ uống và chế biến nông sản); túi, hộp, ống hút giấy; hộp bã mía; hộp, ống hút kim loại; hộp, ống hút thủy tinh; ống hút ngũ cốc; ống hút sậy; ống hút tre; ống hút cỏ; ống hút dứa; ống hút cà phê; ống hút bột gỗ... (thông tin cơ bản về các sản phẩm thay thế được tổng hợp ở Bảng 2).



Nguồn: WWF-Việt Nam

Bảng 2. Một số sản phẩm thay thế túi ni-lông khó phân hủy, nhựa dùng một lần tiềm năng trên thị trường Việt Nam

SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN	SẢN PHẨM THAY THẾ	GIÁ THÀNH CỦA SẢN PHẨM THAY THẾ	THỊ TRƯỜNG
TÚI NI-LÔNG	Túi phân hủy từ tinh bột	70.000 – 80.000 VNĐ/kg	<ul style="list-style-type: none"> Xuất khẩu Giao dịch thương mại giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B)
	Túi phân hủy từ chất thải hữu cơ	Cao hơn nhựa thường song rẻ hơn so với nhựa Polylactic Acid (PLA), nhựa Polybutylene Adipate Terephthalate (PBAT)	<ul style="list-style-type: none"> Bắt đầu đưa ra thị trường B2B
	Túi giấy	~210.000 VNĐ/100 túi	B2B

SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN	SẢN PHẨM THAY THẾ	GIÁ THÀNH CỦA SẢN PHẨM THAY THẾ	THỊ TRƯỜNG
HỘP XỐP ĐỰNG THỰC PHẨM	Hộp giấy	Cao hơn nhựa từ 2 – 10 lần	B2B
	Hộp bã mía	1.500 – 2.000 VNĐ/ chiếc	B2B
	Hộp kim loại, thủy tinh	Giá thành cao hơn đáng kể so với nhựa	Thị phần nhỏ
	Hộp từ chất thải hữu cơ	Cao hơn nhựa thường song rẻ hơn so với PLA, PBAT	<ul style="list-style-type: none"> Bắt đầu đưa ra thị trường B2B
ỐNG HÚT NHỰA	Ống hút giấy	Tương đương ống hút nhựa	Trong nước và xuất khẩu
	Ống hút bột gạo	Cao hơn nhựa từ 2 – 3 lần	B2B
	Ống hút tre	600 – 1.000 VNĐ/chiếc	Trong nước và xuất khẩu
	Ống hút sậy	2.600 VNĐ/ống	Trong nước và xuất khẩu
	Ống hút cỏ	1.600 VNĐ/ống	Trong nước và xuất khẩu
	Ống hút dứa	3.000 VNĐ/ống	Trong nước và xuất khẩu
	Ống hút cà phê	1.600 VNĐ/ống	Trong nước và xuất khẩu
	Ống hút bột gỗ	1.600 VNĐ/ống	Trong nước và xuất khẩu
	Ống hút kim loại, thủy tinh	4.000 – 15.000 VNĐ/ chiếc	Thị phần nhỏ



Nguồn: Adobe Stock

Các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường đã bước đầu hình thành và tạo lập được thị trường trong và ngoài nước cho các sản phẩm thay thế.

- Bên cạnh khuôn khổ pháp lý nhằm thúc đẩy sản phẩm thân thiện với môi trường, hiện trạng sản xuất và tiêu dùng cho thấy một số doanh nghiệp có khả năng đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, có năng lực sản xuất các sản phẩm thay thế có chất lượng cao. Ngoài ra, các công ty khởi nghiệp khác trong phạm vi được khảo sát cũng đang nghiên cứu và đầu tư, áp dụng công nghệ sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường.

Nguồn: Adobe Stock



- Nhiều sản phẩm thay thế của các doanh nghiệp được khảo sát như túi, bao bì làm từ vật liệu phân hủy sinh học, hộp giấy, hộp bã mía đựng thực phẩm, ống hút ngũ cốc làm từ tinh bột sắn và gạo, ống hút từ cỏ bàng, cây sậy... đã được xuất khẩu vào thị trường của nhiều khu vực và quốc gia như châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nơi khác⁷.
- Đối với thị trường trong nước, các doanh nghiệp sản xuất hiện đang cung cấp sản phẩm thay thế, bao gồm: túi, màng bọc thực phẩm, dao, thìa, nĩa, ống hút, cốc, nắp, bát, đĩa, khay, giấy gói, bọc hàng sinh học... cho một số chuỗi nhà hàng, khách sạn, chuỗi kinh doanh đồ thực phẩm, vui chơi giải trí, hàng không (tiêu biểu như Circle K, TiniWorld, Viet Nam Airlines, Vinamilk, Highland, Winmart...).

Công tác tuyên truyền, phổ biến về tác hại của việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy đã được triển khai.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về tác hại của việc sử dụng sản phẩm SUP, túi ni-lông khó phân hủy, các chương trình khuyến khích cộng đồng tăng cường tái sử dụng túi mua sắm, hạn chế sử dụng các loại túi ni-lông không thể tái chế đã được triển khai tích cực với nhiều hình thức đa dạng và đã đem lại những kết quả khả quan. Các chương trình truyền thông về rác thải nhựa đã được triển khai tại nhiều địa phương trên cả nước, với nhiều hình thức khác nhau như phát động các chiến dịch thu gom rác thải nhựa, tổ chức các giải báo chí đưa tin về thực trạng ô nhiễm và nỗ lực giảm thiểu chất thải nhựa, các chương trình tọa đàm trên các kênh báo đài, các chương trình đổi rác lấy quà, truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội, v.v. Đặc biệt, trong khuôn khổ hoạt động của **Liên minh các nhà bán lẻ giảm tiêu thụ túi ni-lông**, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường đã phối hợp với WWF-Việt Nam và các đối tác khác triển khai nhiều chương trình truyền thông cho người tiêu dùng về tác hại của việc sử dụng sản phẩm SUP và túi ni-lông khó phân hủy như Triển lãm “Sông kể chuyện nhựa”⁸; Chương trình nghệ thuật “Nghìn năm rác nhựa”⁹; Chiến dịch “Ngày không sử dụng túi ni-lông tại Việt Nam”¹⁰, cùng với nhiều hoạt động khác.

- Các chương trình truyền thông không những được tổ chức trực tiếp mà còn được tiến hành trên mạng xã hội thông qua các hình thức như livestream, trò chơi trực tuyến trên các trang thông tin điện tử hay các Fanpage của các chương trình, tổ chức (tiêu biểu như Fanpage về Giảm rác nhựa ra đại dương¹¹, Fanpage của Viet Nam Zero Waste Alliance¹², v.v.) nhằm nâng cao nhận thức về tác hại của đồ nhựa sử dụng một lần, túi ni-lông khó phân hủy, khuyến khích các hành vi tiêu dùng bền vững, truyền tải các thông điệp về giảm rác thải nhựa đến người dân trên cả nước.



⁷ Thông tin từ quá trình khảo sát.

⁸ <https://isponre.gov.vn/vi/news/tin-tuc/trien-lam-truyen-thong-song-ke-chuyen-nhua-1916.html>.

⁹ <https://baotainguyenmoitruong.vn/chuong-trinh-nghin-nam-rac-nhua-keu-goi-loi-song-tieu-dung-ben-vung-346472.html>.

¹⁰ <https://isponre.gov.vn/vi/news/tin-tuc/huong-ung-ngay-khong-su-dung-tui-ni-long-tai-viet-nam-bot-tui-ni-long-them-nhieu-mam-song-2241.html>.

¹¹ <https://www.facebook.com/giamracthainhua>

¹² <https://www.facebook.com/LienminhKhongracVietNam>

THÁCH THỨC

Nguồn: WWF-Việt Nam



Các chính sách hạn chế sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy, các quy định ưu đãi, hỗ trợ sản phẩm thân thiện với môi trường chưa đầy đủ.

- Mặc dù Chính phủ đã ban hành nhiều mục tiêu và lộ trình tham vọng nhưng giải pháp thực hiện chính sách chưa rõ ràng và chưa có hướng dẫn đầy đủ: đặc biệt là các quy định về ưu đãi, hỗ trợ đối với sản phẩm thân thiện với môi trường, các ưu đãi về nguồn vốn, về công nghệ, về giao đất, thuê đất, về thuế BVMT, thuế thu nhập doanh nghiệp, hay hỗ trợ về thị trường đã được đề cập trong các văn bản pháp luật nhưng hầu như chưa được quy định cụ thể, rõ ràng.
- Các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật công nhận các sản phẩm thay thế còn hạn chế. Trên thị trường hiện có nhiều các sản phẩm được tiếp thị là ‘túi phân hủy’ hoặc ‘túi tự hủy’, được làm từ sự phối trộn của các chất phụ gia sinh học chẳng hạn như tinh bột và các loại nhựa truyền thống như polypropylene (PP), polyethylene (PE) và polystyrene (PS) nên thực chất đây là nhựa phân rã do oxy hóa (oxo degradable plastic), không đảm bảo thân thiện với môi trường. Đối với các sản phẩm thay thế SUP, hiện chưa có các quy định, hướng dẫn cụ thể về tiêu chí để phân biệt và công nhận các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường. Bộ TN&MT mới ban hành Quyết định về tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam đối với một số bao bì nhựa thân thiện với môi trường; tuy nhiên, trong thời gian tới, cần mở rộng tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam đối với các sản phẩm thay thế sản phẩm SUP khác.

Quy mô sản xuất, giá thành và thị trường sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu với người tiêu dùng.

- Năng lực cung ứng sản phẩm thay thế nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu về mẫu mã, chưa cạnh tranh về giá so với sản phẩm nhựa thông thường nên chưa khuyến khích được người tiêu dùng thay đổi thói quen sử dụng từ sản phẩm nhựa khó phân hủy sang sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Số lượng các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm thay thế cho SUP, túi ni-lông khó phân hủy đa phần có quy mô nhỏ, sản lượng thấp, số năm hoạt động còn ngắn; một số doanh nghiệp vẫn đang phải sản xuất song song cả 2 loại hình sản phẩm truyền thống và sản phẩm thay thế mới có đủ kinh phí để duy trì hoạt động.

- Các loại hình sản phẩm thay thế sử dụng các nguyên liệu hầu hết là phải nhập khẩu từ nước ngoài¹³ chứ chưa chủ động được từ trong nước nên giá thành còn cao, nguồn cung không ổn định. Giá thành của các sản phẩm thay thế có mức cao hơn khoảng 10 - 20% so với các sản phẩm SUP, túi ni-lông khó phân hủy thông thường cũng là các rào cản ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ của các sản phẩm thay thế này.

- Thị trường trong nước của sản phẩm thay thế còn thấp, chưa cạnh tranh được với thị trường sản phẩm nhựa khó phân hủy; chủ yếu cung cấp cho các chuỗi nhà hàng, khách sạn, chuỗi kinh doanh đồ thực phẩm, vui chơi giải trí, hàng không, còn việc cung cấp phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của người dân thì vẫn chiếm tỷ lệ rất thấp.

Việc tiêu dùng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni-lông khó phân hủy diễn ra phổ biến, người tiêu dùng khó thay đổi thói quen tiêu dùng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni-lông khó phân hủy.

- Việc tiêu dùng sản phẩm SUP và túi ni-lông khó phân hủy diễn ra rộng rãi, đặc biệt do sự phát triển của thương mại điện tử; tình trạng cửa hàng, siêu thị phát miễn phí túi ni-lông khó phân hủy cho người tiêu dùng để chứa, đựng sản phẩm do giá thành rẻ vẫn rất phổ biến. Hiện tại, gần như chưa thể kiểm soát hành vi tiêu dùng này tại các chợ, cửa hàng nhỏ, lẻ. Nhận thức của cơ quan quản lý cũng như cộng đồng về sản phẩm thay thế và túi ni-lông thân thiện với môi trường còn có sự nhầm lẫn (điển hình là trường hợp với đồng túi oxo).
- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm tiêu dùng sản phẩm nhựa một lần và túi ni-lông khó phân hủy chưa có hiệu quả rõ nét, chưa rộng rãi, dẫn đến việc thay đổi được hành vi tiêu dùng và xả thải của người dân chưa được cải thiện đáng kể. Một bộ phận lớn người tiêu dùng chưa sẵn sàng chi trả thêm cho các sản phẩm thân thiện môi trường có giá thành cao hơn, còn khó thay đổi thói quen mua sắm, sử dụng sản phẩm SUP¹⁴.

¹³ Thông tin từ quá trình khảo sát.

¹⁴ Liu và cộng sự (2021) khi khảo sát về ống hút nhựa tại Hà Nội năm 2021 đã ghi nhận một tỷ lệ khá cao người được hỏi phản đối hoặc phân đối mạnh mẽ việc cấm hoàn toàn túi nhựa (21%) và hộp nhựa mang đi (17%).

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

THÚC ĐẨY VIỆC THAY THẾ SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN, TÚI NI-LÔNG KHÓ PHÂN HỦY TẠI VIỆT NAM

Nguồn: Adobe Stock



1 NHÓM GIẢI PHÁP VỀ CHÍNH SÁCH

Quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn công nhận với các sản phẩm thay thế.

- Nhà nước cần ban hành các tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể về yêu cầu nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sản phẩm thay thế. Nhà nước cần ban hành các quy định hoặc hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận đối với các sản phẩm thay thế sản phẩm SUP, túi ni-lông khó phân hủy để tạo điều kiện cho các sản phẩm này được hưởng các ưu đãi về BVMT cũng như hỗ trợ cho việc truyền thông tiếp thị với các sản phẩm này.

- Cần nghiên cứu cơ chế cho phép công nhận đối với các sản phẩm thay thế của Việt Nam đã được chứng nhận phù hợp từ các tổ chức tiêu chuẩn, quy chuẩn, đánh giá có uy tín trên thế giới, nhất là trong bối cảnh Việt Nam chưa xây dựng được hệ thống chứng nhận sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường của riêng mình; đồng thời việc công nhận các chứng chỉ, chứng nhận quốc tế cũng sẽ tạo điều kiện cho việc sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông các sản phẩm thay thế trên thị trường.

Quy định về áp dụng thuế, phí nhằm hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu, tiêu thụ sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy.

- Xây dựng các quy định về lộ trình tăng thuế BVMT, phí xử lý đối với sản phẩm SUP, túi ni-lông khó phân hủy. Quy định tăng thuế, phí với SUP và túi ni-lông khó phân hủy sẽ tăng được tính cạnh tranh về giá trên thị trường của các sản phẩm thay thế so với SUP và túi ni-lông khó phân hủy.

- Các biện pháp thuế cần được áp dụng đối với các công ty có hoạt động liên quan đến sản xuất, nhập khẩu và bán các mặt hàng SUP, túi ni-lông khó phân hủy. Cách tiếp cận thuế này sẽ mang lại động lực tài chính cho các doanh nghiệp chuyển đổi sang các giải pháp thay thế thân thiện với môi trường.

Quy định, hướng dẫn cụ thể về tiếp cận nguồn vốn, thuế, phí và các ưu đãi hỗ trợ với các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu sản phẩm thay thế, thân thiện với môi trường.

- Hỗ trợ kinh phí triển khai các nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm hoàn thiện sản phẩm của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm thay thế SUP, túi ni-lông khó phân hủy.

- Tài trợ, trợ cấp và thúc đẩy cơ hội hợp tác cho các công ty khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giải pháp và sản phẩm bền vững để khuyến khích sự đổi mới và kinh doanh trong giải quyết ô nhiễm nhựa.

- Cung cấp các khoản tín dụng và ưu đãi thuế cho các công ty áp dụng các phương pháp sản xuất bền vững, chuyển sang sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, đầu tư vào các sản phẩm bền vững hoặc tham gia sản xuất và bán lẻ các sản phẩm thay thế bền vững. Những ưu đãi này sẽ làm cho việc sản xuất và bán các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường trở nên khả thi hơn về mặt kinh tế.

Nguồn: HAPOBE



2 NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THÚC ĐẨY THỊ TRƯỜNG

Nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong thiết kế, sản xuất, tiếp thị với các sản phẩm thay thế, thân thiện với môi trường.

- Hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong thiết kế, sản xuất, tiếp thị với các sản phẩm thay thế, thân thiện với môi trường, có thể thông qua dưới các hình thức hỗ trợ nguồn vốn khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo, giải thưởng thiết kế vì môi trường,...
- Nghiên cứu, đề xuất các sản phẩm thay thế với giá thành phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng; kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất với các đơn vị bán lẻ, nhà hàng,...

Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường để mở rộng thị trường cho các sản phẩm thay thế.

- Tăng cường liên kết với các thương hiệu trong/ngoài nước để mở rộng thị trường cho các sản phẩm thay thế.
- Tăng cường vai trò của Hiệp hội nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường cũng như nghiên cứu về việc thành lập một liên minh chính thức gồm các doanh nghiệp bền vững hợp tác với Nhà nước để cùng nhau giải quyết vấn đề ô nhiễm nhựa. Mạng lưới này có thể thúc đẩy hợp tác và chia sẻ kiến thức giữa các doanh nghiệp cam kết phát triển bền vững.



Nguồn: ISPONRE

3 NHÓM GIẢI PHÁP VỀ NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ HÀNH VI

Quy định về khuyến khích, thúc đẩy các hành động tự nguyện giảm thiểu, không phân phối các sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni-lông khó phân hủy.

- Việc hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi thị trường sang các sản phẩm thay thế là cần thiết. Ngoài ra, cũng cần thay đổi phương pháp tiếp cận thông qua các chương trình hành động tự nguyện, hướng đến đối tượng doanh nghiệp như khuyến khích doanh nghiệp (siêu thị, cửa hàng...) dùng phát, tặng miễn phí sản phẩm SUP và túi ni-lông khó phân hủy; triển khai cơ chế tích điểm thưởng, đổi quà tặng nếu không sử dụng các sản phẩm SUP và túi ni-lông khó phân hủy và thúc đẩy doanh nghiệp tự nguyện áp dụng các biện pháp nhằm thay đổi thói quen tiêu dùng của khách hàng.



Nguồn: ISPONRE

Hỗ trợ kết nối mạng lưới doanh nghiệp, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản phẩm thay thế tới người tiêu dùng.

- Cần có các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để xây dựng và bảo vệ thương hiệu của các doanh nghiệp tại Việt Nam; liên kết giữa các thương hiệu trong/ngoài nước và ưu đãi thuế, phí, đầu tư cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm thay thế các sản phẩm SUP, túi ni-lông khó phân hủy.
- Các chương trình giáo dục trong trường học và đào tạo, tập huấn trong doanh nghiệp cần được tăng cường để nâng cao nhận thức về tác động bất lợi của nhựa sử dụng một lần đối với sức khỏe con người và môi trường; thúc đẩy lợi ích của việc chuyển đổi sang các giải pháp thay thế bền vững thông qua các chương trình do Nhà nước tài trợ. Ngoài ra, cần cung cấp các thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động triển lãm; hỗ trợ doanh nghiệp truyền thông về các sản phẩm thay thế sản phẩm SUP, túi ni-lông khó phân hủy ở trong/ngoài nước.

**NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THAY THẾ
CHO SẢN PHẨM NHỰA DÙNG MỘT LẦN VÀ TÚI NI-LÔNG KHÓ PHÂN HỦY**

-----*-----
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Phan Thị Ánh Tuyết

Sửa bản in: Công ty TNHH Truyền thông đa phương tiện Việt

Trình bày, bìa: Công ty TNHH Truyền thông đa phương tiện Việt

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

Địa chỉ: 479 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Xuất bản phẩm được đăng tải tại nxblaodong.com.vn, App NXB Lao động

Số xác nhận ĐKXB: 615-2024/CXBIPH/01-43/LĐ

Số quyết định: 07/QĐĐT-NXBLĐ ngày 06/3/2024

Mã ISBN: 978-604-320-451-3

Nguồn: ISPONRE



Nuôi dưỡng thế giới tự nhiên vì lợi ích
của cả con người và muôn loài.

together possible

vietnam.panda.org

**WWF Việt Nam. Số 6 ngõ 18 đường Nguyễn Cơ Thạch,
quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.**

Tel. +84 243 719 3049

Thương hiệu WWF®, World Wide Fund for Nature® và © biểu tượng
Gấu trúc năm 1986 thuộc quyền sở hữu của Tổ chức Quốc tế về Bảo
tồn Thiên nhiên - WWF (Tên cũ là Quỹ Động vật Hoang dã Thế giới)
và đã được đăng ký bản quyền.

